TOÀ ÁN NHÂN DÂN thành phố H ---------- Số: **107**/2025/QĐST - HC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc ---------- *Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN thành phố H

Căn cứ vào khoản 1,2 Điều 3; Khoản 5 Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 143; Điều 144, Điều 145, Điều 204, 206 của Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về xử lý án phí, lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 348/2024/TLST- HC ngày 01 tháng 10 năm 2024;

Xét thấy: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện việc giao, cấp đất cho gia đình bà (giao đất giãn dân còn tồn đọng từ trước) theo *Thông báo kết luận, chỉ đạo của đồng chí Phó chủ tịch phụ trách UBND huyện tại buổi đối thoại với một số công dân khu 5 thôn Thụy L xã Thụy L* số 239/TB-UBND ngày 25/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Đ và *Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã Thụy L về việc công khai danh sách các hộ đủ điều kiện cấp đất giãn dân năm 2014* (trong đó có bà Nguyễn Thị M); buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện xử lý trả lời, thông báo kết quả các vấn đề kiến nghị, phản ánh của bà trong đơn đã gửi.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính thì*: Quyết định hành chính bị kiện là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước ban hành hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể, làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật. Hành vi hành chính bị kiện là hành vi hành chính nêu trên mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến trình bày của người bị kiện, ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và tài liệu chứng cứ giao nộp thì:

1.1.Thông báo số 239/TB-UBND ngày 25/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận, chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban nhân dân huyện tại buổi đối thoại với một số công dân Khu 5 thôn Thụy L xã Thụy L là văn bản chỉ

đạo nội bộ không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.2.Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã Thụy L về việc công khai danh sách các hộ đủ điều kiện cấp đất giãn dân năm 2014 do cơ quan có thẩm quyền ban hành (UBND xã Thụy L, huyện Đ) dưới hình thức là một văn bản hành chính. Tuy nhiên Thông báo số 123/TB-UBND không thỏa mãn đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1,2 điều 3 Luật tố tụng hành chính bởi Thông báo này không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Do đó, các Thông báo trên không phải là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

2. Bà Nguyễn Thị M và một số công dân tại thôn Thụy L, xã Thụy L có đơn về việc đề nghị xem xét thực hiện việc giao đất giãn dân cho các hộ gia đình, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ có Văn bản số 1054/TNMT ngày 14/10/2021 trả lời đơn với nội dung: *Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư, Quyết định hướng dẫn thi hành (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014) không còn quy định về giao đất ở nông thôn cũng như trình tự, thủ tục thực hiện, tiêu chí, tiêu chuẩn rà soát, xét duyệt các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được giao đất ở giãn dân nông thôn, vì vậy công tác giao đất giãn dân đã không còn cơ cở pháp lý để tổ chức thực hiện; kiến nghị của các ông (bà) về việc được giao đất giãn dân không có cơ sở để giải quyết*.

Tại Biên bản làm việc ngày 20/3/2025, người bị kiện là UBND huyện Đ khẳng định: *UBND huyện Đ , thành phố H không thực hiện việc ban hành Quyết định cấp đất giãn dân cho các hộ dân theo Thông báo số 123/TB - UBND ngày 18/8/2014 vì theo Luật đất đai năm 2013 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2014) không còn thủ tục cấp đất giãn dân nữa, do đó Thông báo 123/TB - UBND ngay từ khi ban hành đã sai quy định về thẩm quyền giao đất nên ngày 02/7/2022, UBND xã đã ban hành Thông báo số 212/TB - UBND để thu hồi Thông báo số 123/TB - UBND*. Do vậy, Thông báo số 123/TB - UBND ngày 18/8/2014 không còn tồn tại. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ không cấp đất giãn dân cho các hộ dân theo Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã Thụy L không phải là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Yêu cầu khởi kiện của bà Mậu buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện xử lý trả lời, thông báo kết quả các vấn đề kiến nghị, phản ánh của bà trong đơn đã gửi liên quan đến cấp đất giãn dân theo Thông báo số 123/TB-UBND ngày 18/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã Thụy L cũng đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ có Văn bản số 1054/TNMT ngày 14/10/2021 trả lời đơn.

Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính. Trong vụ án không có đương sự có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 227/2024/TLST- HC ngày 09 tháng 7 năm 2024; về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, giữa:

Người khởi kiện: ***Bà Nguyễn Thị M*** **,** sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ , thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Lê Tràng T**

Người bị kiện: ***Ủy ban nhân dân huyện Đ , thành phố H*****;** Địa chỉ trụ sở: Số 78 Cao L, huyện Đ , thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Xuân L -** Chủ tịch.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ***Ủy ban nhân dân xã Thụy L;*** Địa chỉ trụ sở: Xã Thụy L, huyện Đ , thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn T -** Chủ tịch.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Khi có quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123; điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng Hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023549 ngày 2/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- VKSND TP H
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị KT